

GIÁ BÁN	
Trong nước	Ngoài nước
Một năm: 500	600
Sáu tháng: 250	300
Ba tháng: 150	200

Mua báo phải trả tiền trước.
Theo và mua báo tại: TRẦN ĐÌNH-PHIÊN, 47 đường Quảng cáo, việc riêng của thường nghị trước.

TIẾNG-DÂN

LA VOIX DU PEUPLE
Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy
Báo Quán Đường Đông-Ba, Huế
Giấy phép số 63
Giấy phép TIẾNG-DÂN - Huế
Hộp thư số 31.

Dân như nước vậy,
chờ được thuyền mà
cũng úp được thuyền
(Dân do thủy đã, năng
tải chu diệp năng
phúc chu)
(Danh-ngôn-Tàu)

CÁI NGỘ-ĐIỂM CỦA NHÀ CHÍNH-TRỊ

CÔNG CÁI NGỘ-ĐIỂM CỦA NHÀ ĐỌC-BÁO

Bao Tiếng-dân số 95, 96, 97, 98, có bài «Ngộ điểm nhà chính-trị», gần đây được nhiều người viết thư tham hợp ý kiến, có nhà nói rằng: «Cứ như ý tác giả thì chỉ còn có hai thuyết là thoát khỏi cái ngộ điểm đó:

Một là người Pháp bỏ Việt nam mà về;

Hai là nước Nam đứng lập vua nữa. Trừ hai cách đó không sao mà tránh cái ngộ điểm đó được v. v.

Ồ! Cứ như hai thuyết đó thì lại là cái ngộ điểm của nhà đọc báo! Không từ nói rằng: «Cứ một góc này thì lấy ba góc kia mà chứng lại». Mạnh từ nói rằng: «Trương lên mà không bán, kẻ có ý đã biết cái đích nhắm vào nơi nào». Ấy đó bảo rằng thế, nếu cứ đọc qua mà không tìm được bản ý của tác giả, chỉ lấy ý riêng mình mà suy đoán thì không sao tránh khỏi sự lầm.

Theo thuyết thứ nhất, thì không những tác giả không có ý đó mà đầu cho người nước Nam có cái tư tưởng đó, cũng không khi nào đạt được. Quan Toàn-quyền Varenne từng nói rằng: «Người Nam có muốn mà người Pháp không về thì sao? Mà thực vậy, người Nam có muốn mà người Pháp không về thì sao? Đương thời đại xưa, người riêng một trời, đất riêng một cõi, không giao-thông nhau mà không quen biết nhau thì chẳng nói làm gì, còn như ngày nay, năm châu chung chợ, sáu giống một nhà, cái mối liên lạc của các dân-tộc với nhau không làm sao mà dứt được. Hoàng chi hai dân-tộc ở chung trên một miếng đất đã hơn nửa thế kỷ nay, cái quan hệ với nhau không phải là tuyệt nhiên không có. Người Pháp vượt mấy lần biển mà sang đây không phải là không dụng ý, nào quyền lợi, nào lợi ích, trong mấy lần này đã gây thành một mối quan hệ không thể nào rời được, mà từ nay về sau mối quan hệ ấy không dễ một ngày mà mất đi. Vậy thì theo học thuyết thế-giới giao-thông ngày nay, là đã không vì lợi ích của dân người Pháp về, mà theo tình thế thực tiễn bấy giờ, là cũng không thể nào mà mới người Pháp về được.

Thế thì từ một cách tri nhận đất đai, địa cầu này thông với các tỉnh các khu, thì cái thuyết thế-giới giao-thông này thực sự được, không thì chỉ là một cái lý tưởng mà thôi, cái lý tưởng đó tức là ngộ điểm vậy.

Theo cái thuyết thứ hai, một số nhà chính-trị từ ngày nay, cho là một sự hợp thời,

song xét trong sự thực cũng chưa thực hành được mà đầu cho có thể hành được, vận mạng quốc dân cũng không thêm bớt gì. Sao thế? Nước Nam ngày xưa vẫn theo chánh thể quân chủ, song quân chủ không phải chỉ một cái tên trống mà thôi, mà cái có những điều thực sự làm cho dân trong nước sinh lòng sợ oai mến đức. Như những việc tha thuế, nhẹ hình, dung kẻ có tội, trị người có tội, tại mất dân gian thấy rõ như thế nên công nhận là ông vua có ân, có oai với mình. Từ có cuộc bạo họ đến nay, thì những điều nhân chính của vua không được thì hành như trước, việc xấu vụ thuế thì chỉ nghe lệnh quan Sứ, trái ông Tây, xuống biển, lên rừng thì chỉ nghe ông Đoàn, ông Kiềm, những lợi bệnh trong dân gian không nghe ai nói đến vua (Trừ ra về bằng sắc và phẩm hàm thì có chỉ vua, song cũng phải theo ý Bảo-hộ). Tức như ngày nay vua Bảo-dại sang Pháp đã ba bốn năm mà ở xứ Trung-kỳ này chỉ một quan Khâm-sứ thay quyền mà cai trị. Xem thế thì rõ là không cần nói dân-quyền dân-chủ theo học-thuyết mới, dù theo học-thuyết xưa thì vua cũng là hư-vị mà thôi. Thế thì ở Trung-kỳ ngày nay, vua cũng kể cho là một người trong mấy triệu người, dân mà anh hùng hào kiệt, cũng không tự mình mà làm được việc, mà dân có yếu ớt hơn hẳn thì đã có Bảo-hộ điều khiển. Chúng ta chỉ nhận rằng «quân chủ vô trách nhiệm» ấy là đủ. Cái thuyết thứ hai cũng là thừa đó thôi.

Ấy cái ngộ điểm mà tác giả phổ bày trước không phải tại hai thuyết đó mà khởi được.

Người xưa có câu rằng: «nói thấp thấp đứng nói cao quá, nói những đến hiện ngày nay có thể làm được».

Ấy là bản ý tác giả là thế, vậy nay xin nói rõ một câu cho độc giả khỏi mất công suy đoán.

Nhà chính-trị mà muốn cho không lạc vào cái ngộ điểm đó (người Pháp người Nam không hiểu nhau) thì chỉ có ba chữ: THÂN-DÂN-QUYỀN

Trong ba chữ đó, công việc cơ cực có phần phức, bài này chưa có thể giải rõ được, song nói cái đại chỉ thì Bảo-hộ đứng về địa-vị Bảo-hộ, Quan chủ thì đứng về phương diện hành chánh có Tòa Nội-các chịu trách nhiệm, mà việc nước thì như định phải có Quốc-hội, mà Quốc-hội tức do dân bầu cử ra chứ cho có một cái cơ quan vậy.

M. V.

VĂN-VĂN

Viếng mộ Hồng-nhan

Lời dẫn - Báo Tiếng-dân số 93, tháng Jaiet, mục «Oan khuất chi đày» có đăng bức thư tuyệt mệnh của một vị thiếu phụ kia, ngôn từ thiết tha mà có vẻ tạo nhà, ngụ ý bi ai, lại không lời oán hận, dù biết vị thiếu phụ ấy là một người hiểu nghĩa kiên trinh, xưa nay ít có. Than ôi! con người như thế, mà cảnh ngộ lại như thế, chẳng phải là tài nên trong mà tình nên thương hay sao!

Ồ!!! Con ma chuyên chế gió diêu kia xưa nay chôn lấp biết bao người anh thư, mà lại tiếc riêng cho cô thiếu phụ, cô là một người có học thức, có tiết tháo, có đảm lược, sao không ăn nhấm nhất thời, chỉ biết đem thân hiến chết với chính sách chuyên chế của gia đình, mà không biết lưu cái thân hữu dụng, để phá tan cái chính sách ấy, để làm mở phạm cho những người hậu lai. Có đáng tiếc đáng than không?

«Sống đục sao bằng thác trong» có mượn dòng nước sông Hương để rửa sạch bụi trần, chỉ hướng của cô cao thượng biết đường nào. Thế thì kết luận về sự chết của cô, dù thế nào mặc lòng, nhưng cái thân danh của cô đã được trong sạch lại có ảnh hưởng cho gia đình xã hội một vài phần, vì sao? Có chết mà khiến cho những ma cay nghiệt kia, dầm dãi cái độc thù thì chỉ em sau này mới thoát khỏi nan trảm luân trong bể khổ gia đình; Có chết mà khiến cho những đoàn phần sau kia soi thấy gương trinh bạch của cô còn lòng thanh trên mặt nước sông Hương mà giữ gìn cái giá trị tuyệt sạch ấy trong, không chịu làm đục dưới vòng áp chế. Chết mà như thế là ít có vậy.

Xin viếng thơ rằng:

Đeo ngọc trầm châu bước lỗ lù.
Nghĩ người trinh bạch chạnh lòng thương.

Tơ hồng một mối đường đời ngắn,
Mệnh bạc ngàn thu lệ mấy hàng;
Sợi tơ lòng son trang núi Ngự,
Rửa trong bụi lục nước sông Hương;
Đem thân thoát khỏi vòng chuyên chế,

Vị ban sưa quần để mảnh gương.
MÀ-PHONG LAM-HUÂN

TAP-LOAI

CÔNG NGHIỆP ÔNG BÁT-TÔ

(Tiếp theo)

III. - Các sở thực-nghiệm Bát-tô

Hiện nay ở Ba-lê có một số thực nghiệm Bát-tô; số ấy là «mẹ». Ngoài địa phận Ba-ri, hoặc trong nước Pháp, hoặc trong các xứ thuộc địa Pháp, còn có hơn mười sở thực nghiệm Bát-tô; những sở ấy là «con».

Các sở thực nghiệm Bát-tô là của «tư», chứ không phải của «công», không phải của nhà nước. Những người làm việc trong các sở ấy đều tự xưng là đệ tử Bát-tô (pastoriens). Các ông đệ tử Bát-tô thường thường là những người trọng nghiên cứu, khinh danh lợi, lấy khoa học làm chủ nghĩa của mình. Các ông ấy, người Pháp có, người các nước có, lấy thuốc có, k ông phải thầy thuốc cũng có; ai là người hành nghiên cứu, có nào «phát minh» thời có thể làm được đệ tử của Bát-tô cả. Hiện nay các vị trẻ danh trong khoa học giới một số nhiều là đệ tử Bát-tô.

Sở thực nghiệm Bát-tô ở Ba-ri có lẽ bốn mươi năm nay. Tiến dụng trong sở thời dùng của lạc quyền, của phụ cấp và của ân từ. Lạc quyền thời có những cuộc «văn quốc lạc quyền» năm 1898 và năm 1901; rồi rồi trong năm 1922 lại có «ngày Bát-tô» (Journées de Pasteur) là ngày kỷ niệm Bách chu niên ông Bát-tô.

Phụ cấp thời có nhà nước Pháp và thành phố Ba-ri. Ân từ thời có của bà Hia (madame de Hirsch), của ông O-Di-Ri (Mr. Osiris) v. v.

Sở thực-nghiệm Bát-tô ở Ba-ri có đủ cơ-quan giao-thiệp với các sở thực-nghiệm của nhà nước Pháp, như sở xem việc vệ sinh của bộ nội vụ, sở xem việc y tế của bộ nước địn v. v. Lại cũng có giao-thiệp với các sở thực nghiệm «tư», như sở thực nghiệm Qui-ri «(institut Curie) v. v.

Công việc trong Sở rất nhiều; tính cả thầy có đến 20 sở nhỏ; mỗi sở có một ông p. o. giám-đốc làm đầu.

Giám đốc sở thực nghiệm ở Ba-ri ban đầu là ông Bát-tô; sau khi ông Bát-tô mất rồi thời ông Duy-cơ-Lô (Duclaux); từ năm 1901 lại nay thời ông Rúc (Roux).

Nói về đệ tử Bát-tô thời nên chia ra hai hạng: 1. hạng thứ nhất là «học trò ông Bát-tô», hạng thứ nhì là «học trò của học trò ông Bát-tô».

Trong hạng thứ nhất, những vị trẻ danh là ông Duy-cơ-Lô (Duclaux), ông Rúc (Roux), ông Can-Mét (Calmette), ông Méc-sinh-cấp Metchinkoff, ông La-vơ-Răng (Lavranc), ông Y-Xanh (Yersin), v. v.

Trong hạng thứ nhì đã nổi tiếng thời có ông Bét-Rê-Ca (Bérèka), ông Ni-côn (Nicolle), v. v.

Ông Duy-cơ-Lô tìm được «độc vi trùng» (diastases), ông Rúc tìm được thuốc trị bệnh Yết hầu (diphthérie), ông Can-mét tìm được cách đề phòng bệnh Lao (vaccin antituberculeuse), ông Méc-sanh Cốp tìm được «thuyết sát-trùng» (phagocytose), ông La-vơ-Răng tìm được vi trùng bệnh sốt (hématozoaire du paludisme), ông Y-xanh tìm được vi trùng bệnh bạch (bacille de la peste), ông Bét-Rê-Ca tìm được phép «đề phòng hội da» (immunité locale), ông Ni-côn tìm được cách truyền nhiễm bệnh thương hàn nội giết (typhus exanthématique) v. v. Các ông ấy hiện nay phần nhiều còn sống, công việc của rộng không thể bàn kỹ được. Nên nhớ rằng dưới các ông ấy, trong đám đệ tử Bát-tô còn nhiều tay sành sỏi, và ngoài đám đệ tử Bát-tô còn hàng «đệ tử tinh thần» cũng nhiều tay giỏi lắm.

Ngoài sở thực nghiệm Ba-ri, thời có: sở thực nghiệm ở Saigon sáng tạo là ông Can-mét, sở thực nghiệm ở Nha-trang sáng tạo là ông Y-Xanh, sở thực nghiệm ở Tuy-ni (Tunis), sở thực nghiệm ở thành Lin (Lille), sở thực nghiệm ở An-jê (Alger), sở thực nghiệm ở Ma-rôc (Maroc), sở thực nghiệm ở Ba-ca (Dakar), sở thực nghiệm ở Kinh-di-A (Kindia), sở thực nghiệm ở Tra-Bua (Strasbourg), sở thực nghiệm ở Hanoi v. v.

Trần-dinh-Nam
(Còn nữa)

KỶ NIỆM BACH CHU NIÊN ÔNG BÁT-TÔ

Phụ cấp thời có nhà nước Pháp và thành phố Ba-ri. Ân từ thời có của bà Hia (madame de Hirsch), của ông O-Di-Ri (Mr. Osiris) v. v.

Sở thực-nghiệm Bát-tô ở Ba-ri có đủ cơ-quan giao-thiệp với các sở thực-nghiệm của nhà nước Pháp, như sở xem việc vệ sinh của bộ nội vụ, sở xem việc y tế của bộ nước địn v. v. Lại cũng có giao-thiệp với các sở thực nghiệm «tư», như sở thực nghiệm Qui-ri «(institut Curie) v. v.

Công việc trong Sở rất nhiều; tính cả thầy có đến 20 sở nhỏ; mỗi sở có một ông p. o. giám-đốc làm đầu.

Giám đốc sở thực nghiệm ở Ba-ri ban đầu là ông Bát-tô; sau khi ông Bát-tô mất rồi thời ông Duy-cơ-Lô (Duclaux); từ năm 1901 lại nay thời ông Rúc (Roux).

Nói về đệ tử Bát-tô thời nên chia ra hai hạng: 1. hạng thứ nhất là «học trò ông Bát-tô», hạng thứ nhì là «học trò của học trò ông Bát-tô».

Trong hạng thứ nhất, những vị trẻ danh là ông Duy-cơ-Lô (Duclaux), ông Rúc (Roux), ông Can-Mét (Calmette), ông Méc-sinh-cấp Metchinkoff, ông La-vơ-Răng (Lavranc), ông Y-Xanh (Yersin), v. v.

Trong hạng thứ nhì đã nổi tiếng thời có ông Bét-Rê-Ca (Bérèka), ông Ni-côn (Nicolle), v. v.

Ông Duy-cơ-Lô tìm được «độc vi trùng» (diastases), ông Rúc tìm được thuốc trị bệnh Yết hầu (diphthérie), ông Can-mét tìm được cách đề phòng bệnh Lao (vaccin antituberculeuse), ông Méc-sanh Cốp tìm được «thuyết sát-trùng» (phagocytose), ông La-vơ-Răng tìm được vi trùng bệnh sốt (hématozoaire du paludisme), ông Y-xanh tìm được vi trùng bệnh bạch (bacille de la peste), ông Bét-Rê-Ca tìm được phép «đề phòng hội da» (immunité locale), ông Ni-côn tìm được cách truyền nhiễm bệnh thương hàn nội giết (typhus exanthématique) v. v. Các ông ấy hiện nay phần nhiều còn sống, công việc của rộng không thể bàn kỹ được. Nên nhớ rằng dưới các ông ấy, trong đám đệ tử Bát-tô còn nhiều tay sành sỏi, và ngoài đám đệ tử Bát-tô còn hàng «đệ tử tinh thần» cũng nhiều tay giỏi lắm.

Ngoài sở thực nghiệm Ba-ri, thời có: sở thực nghiệm ở Saigon sáng tạo là ông Can-mét, sở thực nghiệm ở Nha-trang sáng tạo là ông Y-Xanh, sở thực nghiệm ở Tuy-ni (Tunis), sở thực nghiệm ở thành Lin (Lille), sở thực nghiệm ở An-jê (Alger), sở thực nghiệm ở Ma-rôc (Maroc), sở thực nghiệm ở Ba-ca (Dakar), sở thực nghiệm ở Kinh-di-A (Kindia), sở thực nghiệm ở Tra-Bua (Strasbourg), sở thực nghiệm ở Hanoi v. v.

Trần-dinh-Nam
(Còn nữa)

CÔNG CHEO LEO, HỒI THĂNG HAI NĂM

nay, chánh phủ Anh thấy tình hình rắc rối thế mới cử một phái bộ do Simon chủ-tịch đi sang Ấn-độ điều tra và khởi thảo hiến pháp mới cho Ấn-độ, nhưng phái bộ đi đâu thì bị người Ấn-độ tuyệt giao và phản đối do thành cũng không tìm được phương pháp gì mà đối phó với thời cục cho êm. Rồi đây Anh sẽ nghĩ thế nào không rõ, nhưng quyết rằng vấn đề Ấn-độ là một vấn đề sinh mệnh của Anh, người Anh không dễ mà đã bằng lòng khai phóng cho Ấn-độ.

Đã ba thế kỷ nay, Ấn-độ làm một Anh. Đó là cái võ đài cho chủ nghĩa tư bản Anh hành động, ta có thể nói rằng như Ấn-độ mà người Anh đã nghiêm nhiều chiến được địa vị ưu việt trên thế giới ngày nay. Từ hân Anh kinh dinh ở Ấn-độ vẫn thay đổi phương pháp nhiều lần. Đầu tiên thì có công ty Đông Ấn-độ kinh dinh và khai thác những tài nguyên Ấn-độ trong khoảng từ năm 1702 đến 1834. Kế tiếp đến ông Hát-linh (Warren Hastings) cũng vì lợi ích của tư bản Anh mà

CHUYỆN HAY

TƯ TƯỞNG «CHÍNH-TRỊ» CỦA MỘT NGƯỜI MỌI

Trong miền thượng-du Trung-kỳ, về phía tây bắc tỉnh Quảng-ngãi, có một vùng cao-nguyên, rộng chừng 500 cây số vuông. Vùng cao nguyên ấy, buổi xưa ta không ai biết. Vào khoảng năm 1925, có một người du lịch Pháp tò mò đi đến, về nói lại, nên bây giờ ta mới biết. Tuy vậy, hiện nay ở đó vẫn còn «tư trị», phong trào «thực dân» Anh. Đó là cái võ đài cho chủ nghĩa tư bản Anh hành động, ta có thể nói rằng như Ấn-độ mà người Anh đã nghiêm nhiều chiến được địa vị ưu việt trên thế giới ngày nay. Từ hân Anh kinh dinh ở Ấn-độ vẫn thay đổi phương pháp nhiều lần. Đầu tiên thì có công ty Đông Ấn-độ kinh dinh và khai thác những tài nguyên Ấn-độ trong khoảng từ năm 1702 đến 1834. Kế tiếp đến ông Hát-linh (Warren Hastings) cũng vì lợi ích của tư bản Anh mà

Trong vùng cao-nguyên ấy, có một giống mọi ở lẫn tác ra đến ba bốn chục làng. Cách sinh hoạt của họ cũng tựa tựa như cách sinh hoạt của các giống mọi khác ở Kontum và Darlac lúc xưa, nghĩa là làng nào độc lập làng ấy, không liên lạc nhau, không vua, không quan, mà cũng không chánh-ông. Nhưng từ ngày đã có người du lịch Pháp tò mò đến đó, thì trong xứ cũng đã thấy nổi lên một phong trào «chính trị». Người này nói chuyện với người kia, các làng phía bắc thường thuyết với các làng phía nam, họ có ý vận động để dựng thành một địa-phương tự-trị, một thành tộc độc-lập. Trong đám vận-dộng đó, sành sỏi hơn là hai anh em Ri-ngích và Ri-nga.

Ri-ngích năm nay chừng 40 tuổi; Ri-nga chừng 35. Cha mẹ chết sớm, hai anh em làm ăn chung với nhau từ khi nhỏ. Gia tư khá lắm, nghề dân có đến mấy chục hũ vàng và hàng trăm con voi. Từ mười lăm năm nay, lấy nghề buôn bán với An-nam để làm sinh nghiệp. Năm nào cũng ba bốn lần chở da bò, gạc hươu, xuống Quảng-ngãi, đổi lấy vải, muối, đem lên. Vì có giao thiệp như thế, nên tình hình thế cuộc có biết ít nhiều, lại tiếng An-nam giỏi, chữ An-nam (quốc ngữ) thông, mà tiếng Pháp, chữ Nho cũng trộm trộm chút đỉnh. Bởi chữ mọi không có, nên hai anh em, hoặc khi thông tin với nhau, hoặc khi giao thiệp với người An-nam, đều dùng chữ quốc ngữ ta cả.

Một hôm Ri-ngích báo Ri-nga rằng: «Xứ ta buổi xưa không ai biết thời yên ổn. Bây giờ đã có người văn minh biết đến thời nào động. Nào động vì sự. Mà sự là phải. Nhưng sự mà chỉ ăn vào cũng vô ích. Phải biết «văn minh» như người văn minh mới được. Ta thường nghe người An-nam họ nói văn minh là có Tổng-thống, có Nghị viện, có nhật báo, có xe lửa, có binh lính. Ta phải biết những cái

Ấy là gì, muốn biết phải đi đến nơi xem. Vậy em hãy vào nhà mới lên hai hũ vàng, dùng làm lộ phí. mà đi xem thử. Chiều hôm 23 tháng hai tây năm ngoái, khi các tàu Claude Chappe sắp rời bến Qui-nhơn, nhiều kẻ có thấy một người mặt đen, răng cửa, đầu đội mũ ba-na-ma, ngực đeo cờ-ra-vách tim, chân đi boots vàng, tay phải xách va-li Nhật bản, bước lên thang lầu: tức là Ri-nga khởi trình du lịch vậy.

Ri-nga, trong khi du lịch, có viết về cho Ri-nghich nhiều bức thư rất dài. Thư đầu viết bằng chữ quốc ngữ ta cả.

Ký giả vì có buồn bàu với Ri-nghich đã lâu, nên vừa rời Ri-nghich mang gạc hươu đến nhà, ngồi một chặp rồi mới trong gửi ra một tập giấy đưa cho ký giả, mà nói: «Thư của em tôi gửi về đây, ông xem cho vui». Ri-nga khảo cứu hiện tình thế cuộc trường hay trái, đều ấy ký giả không được biết. Nhưng xem thư thấy nhiều nơi ăn nói bưng bõ, mà nhiều nơi suy nghĩ cũng có ý tứ, ký giả thiết lấy làm vui. Vậy ký giả có xin phép Ri-nghich đem đăng ít cái lên báo, để làm vật giải trí cho Độc giả.

Bắt-long lai cáo

L.T.S. - Ký giả về đăng những bức thư của Ri-nga gửi cho Ri-nghich.

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KY HUẾ

Viện Nhân dân Đại biểu

Trung-kỳ

Ngày khai hội

Nghị định số 2308 của quan Khâm-sứ ra ngày 3 Septembre 1928, định hướn ngày khai hội lại đến 1er Octobre 1928.

Xin công bố để các ngài rõ.

Nghị-trưởng:

HUYỀN-THUỐC-KHANG

Việc đánh thuế thân nhất luật các các hạng người

Ký mới rồi, bộ Hộ đã thông tư cho các tỉnh các đạo ở Trung-kỳ về việc ấy, đại lược nói rằng:

«Trong một kỳ hội thường năm rồi, tòa Khâm-sứ và viện Cơ-mật đã bàn định về ngạch thuế thân ở các tỉnh Trung-kỳ, từ nay bắt chước như thể lệ ở Bắc-kỳ: các hạng chức sắc miễn sai, miễn điều và tráng đinh, đều phải nộp thuế thân mỗi người mỗi năm là 25.50. Còn công tịch và tư tịch thì không phải nộp nữa. — Vậy bản bộ thông tư cho các tỉnh và các đạo, xét kê hết cả các hạng người trong định tịch của mỗi hạt, rồi tính lại số thuế mỗi người 25.50 thì tổng cộng là mấy? so với ngạch thuế thân xưa lịch thì trước hơn kém thế nào? thì phải lập cho rõ để Bản bộ biết mà làm v.v.»

Việc này nên nhà nước thì hành như trong tờ thông tư trên thì thực là thỏa đáng, là công bình, là bình đẳng, dân chúng tôi không có gì

mà phản-nan, nhưng có điều dân chúng tôi chưa hiểu rõ, là đánh thuế thân theo cách như thế, thì so với số tiền thuế cũ xưa lịch ngày trước thì kém sút đi. Kém sút thì nhà nước sẽ chịu vậy hay là gia thêm dinh cho đủ số tiền như khi trước? chịu vậy thì nhà nước phải thiệt, mà gia dinh thì ngay sau có nhiều điều bất tiện cho dân lắm.

Tôi xin thì dụ một làng Giáp mà xem:

Làng Giáp nguyên trong sổ đinh là 100 người, chia ra 10 người chức sắc và miễn sai, 10 người miễn điều và 80 tráng đinh.

Theo lệ cũ thì làng Giáp mỗi năm phải nộp là:

10 người miễn điều, mỗi người 05.40. 45.00

80 tráng đinh, mỗi người 35.20. 2816.00

Cộng là 2861.00

Còn 10 người chức sắc và miễn sai được trừ miễn thì không nộp.

Theo lệ mới thì làng Giáp mỗi năm phải nộp tất cả là:

25.50 x 100 = 2550.00

Vậy là nếu thuế cách mới, mà không gia dinh thì mỗi làng có 100 đinh như làng Giáp, nhà nước sẽ phải chịu thiệt là:

2861.00 - 2550.00 = 311.00

Nếu phải gia dinh cho đủ số tiền 2861.00, thì phải thêm mỗi 100 đinh là: 311.00 ÷ 100 = 3.11

Thế là làng Giáp khi trước 100 đinh, nay phải tăng lên thành đến 100 + 4 = 104 đinh.

Số đinh cả toàn kỳ là 675.974 người, thì sẽ phải tăng lên hơn: 675.974 x 4 = 27.038 người.

Cộng với số đinh nguyên trước tịch khi trước thì sẽ thành ra: 675.974 + 27.038 = 703.012 người.

Số đinh cần phải tăng cho đủ số tiền, mà số dân không đủ thì lấy đâu mà tăng? Ấy lại là một điều chúng tôi không hiểu nữa.

Mấy điều dân chúng tôi chưa hiểu đó, xin chất vấn những người trách nhiệm và mong rằng đối với một việc cải cách hay đúng có đem thực hành một cách thiệt hại cho dân.

Một người dân.

Tự tử

Ở phường Đề-ngũ có một ông già, năm nay ngoài 60 tuổi, vợ con chẳng có, ở đây từ với một ông thanh niên trong họ. Hôm 1er Septembre, không hiểu vì cớ gì, ông già lấy dây bùa treo vào áo quần rồi thấp lửa đốt mình mà chết? Vì cớ gì mà tự tử? Ông ấy chán đời chăng? Vì ông quan kia bạc đãi chăng? Chưa biết đích xác vì lẽ gì nhưng theo ý riêng ký giả thì có lẽ vì cớ dưới. Thường thay cái kiếp dân nghèo!

Một người nghe chuyện.

TOURANE

Nhà đồ đệ tám người

Độ hồi hai giờ chiều 27 tháng 8 tây, ở con đường chợ mới thấy người ta kéo nhau rầm rầm chạy lên. Cách một lúc thì thấy 8 cái xe kéo chở 8 chức người dân: có bốn với trắng

lớp, quần áo màu thâm đỏ lôm. Hồi ra thì mới biết rằng mới có một cái nhà đồ, mà tám người bị đi.

Số là ông Bát Đạt làm khám hộ lại số xe lửa, mấy lần này đã đánh dân được độ hơn ngàn bạc, cùng người con làm cán sự Công chánh (agent technique) ở Saigon gửi về, cũng được hơn ngàn bạc, góp lại được độ non ba ngàn. Người con lại có về một cái kiệu nhà gởi về cho ông làm. Ông không phải là người sinh nghề làm nhà, ông bèn nhờ ông Đ. M. là bạn thân của ông (Nguyễn lúc còn trẻ ông Đ. M. và ông Bát Đạt làm việc một nơi, ông M. lại có mắc một cái án

gì với ông Đạt) làm và giao cho ông ấy hai ngàn để liệu lý các công việc. Ông Đ. M. lo làm mấy lần nay nhà đã gần xong. Bát Đạt làm ăn thế nào, nay tự nhiên xảy ra tai nạn như vậy (nghe nói nhà này có hai cái trụ xây đỡ cái trần ở trước cửa phòng khách, ngày hôm 28 thợ lại phá đi cho rộng nhà). Khi hai giờ chiều thợ nề đương ở trên giàn thì với, ông chủ nhà không may lại đến xem (mấy lần ông mắc đi làm nên cũng ít đến) thì tình thế sụp đổ, ông chủ nhà thấy 8 người (số làm có 12 người). Trong số thợ có ba người bị thương nặng, gãy cả xương đùi, ông chủ nhà thì bị đè ở dưới gạch ngói, xương trong mình gãy nát cả, nên đem lên nhà thương ít lâu thì ông chết. Khi ông chưa chết thì ông có lên nhà thương lấy khẩu cung, hỏi ông ai là người lãnh hành nhà ấy, ông lại không khai rằng nhờ người nào làm, chỉ nói nhờ ông Đ. M. mua vật liệu còn công việc thì giao cho một người Cai họ. Song đến khi hỏi đến nững người thợ bị thương thì họ đều khai rằng mấy lần ông Đ. M. coi sóc công việc làm chứ họ không biết người Cai nào cả. Ký giả thấy vậy sinh lòng nghi ngại, chẳng hiểu người Cai bị ông Đạt khai cho đó có tự biên họ được không, hay là ngăn lại họ lại quang cho vào cớ. Nghi lại cũng thương cho con nhà lao động, bản mỗ hỏi mà lấy hội cơm, thế mà tinh mệnh có chết chẵn gi đầu, chết hay sống tại trong tay ông chủ. Có khi ông chủ tuế sơ suất một chút thì cái tinh mệnh đã đi đời. Tưởng các nhà lãnh hành cũng nên lấy những nạn lao động thường xảy hàng ngày mà cẩn thận.

H. B.

QUẢNG-NAM

(DIỄN-BÀN)

Bao giờ mới xong

Đã 3 năm nay, năm thôn Phú-bông vì một cái chợ mà kiện nhau mãi, quan này đi, quan khác đến, quan nào cũng đem ra xử, mà chẳng quan nào xử xong cả.

Nguyên năm làng Ngạc-sa, Đông-phước, Phú-khương, Trường-lộc, và Đông-giáp từ đời trước có lập chung một cái chợ, xưa nay sự lợi hại, cái chợ đó thì 5 làng đều chung

nhau mà hưởng chịu, vì chỗ đất lập chợ là đất chung. Đất tuy chung nhưng lại qui bộ làng Ngạc-sa. Vì cớ ấy mà đến năm Bão-Đại thứ nhất, lý trưởng làng Ngạc-sa viên lẽ qui bộ làng mình mà muốn hưởng hoàn toàn quyền lợi cái chợ đó. Bốn thôn kia tức lý, phát đơn đi kiện, lý lẽ rằng:

1) Tuy đất ấy qui bộ làng Ngạc-sa, nhưng vẫn là đất chung của 5 làng.

2) Năm Duy-lân thứ tám, chợ này bị cháy, tòa Khâm và bộ Hộ tư về cho 5 làng lấy một qui thuế để làm chợ lại.

3) Năm Khải-dĩnh thứ 7, vì chợ ấy buồn bán sơ sài, nên thân không đủ thuế mà nộp, quan phủ sức về cho 5 làng, mỗi làng bồi 5.510.

4) Cũng năm ấy, quan sức cho 5 làng lập chương trình, định hạng mà thu thuế và cho người đầu tư.

5) Từ khi có người đầu tư trung thì mỗi qui nộp thuế nhà nước rồi còn dư được 15.530, năm làng xin quan đặt ông Võ-quang-Điền người làng Đông-phước làm thủ quỹ, ông này giữ bạc vừa được 3 tháng thì ốm, khi ấy chưa đặt được thủ quỹ mới, nên phải đem số bạc dư ấy cho quan phủ, quan phủ giao cho phân hành là Trần-Cửu tạm giữ, về sau cứ gọi như thế mãi, đến nay cộng được 332.526.

Nem đó thì khoản nào cũng là chung cả 5 làng, đất thì ngũ thôn đồng canh, bồi thuế thì 5 làng bồi chung, lập chương trình định hạng thì 5 làng hội đồng ký lập đặt người thủ quỹ thì 5 làng đứng đặt, nếu chợ riêng của Ngạc-sa, sao lại đặt người Đông-phước giữ bạc? Sao khi cháy, 5 làng đứng làm lại?

Việc rất rõ ràng như thế, mà đã 3 ông phủ tiền lý rồi mà xử không xong, chẳng lẽ tại sao? Mà xử xử chưa xong, thì món tiền gọi tại nhà đó, không khi nào 5 làng lấy ra được mà tu bổ chợ hoặc chi tiêu việc công trong làng, như thế có thiệt thòi cho dân không?

Chẳng hay quan phủ mới này sẽ xử ra thế nào?

Một người biết chuyện lại cáo

KHÁNH-HÒA

(NHÀ TRẠNG)

Ông Vương gia Ngại được tha trắng án

Về vụ bán sách Trường giới Thạc ở Nha-trang ngày tháng Octobre 1927, chủ hiệu Mộng Lương Thư quán là hai anh em ông Vương gia Ngại và Vương gia Bật, vì viên bang ta vu cáo là xét được mà quan tỉnh Khánh hòa kết án ông Bật đến ba năm tù và ông Ngại 11 tháng, đã đi trong những số 22 và 30.

Nay ông Ngại đã được trắng án: ông đã được thả từ hôm 21 Juillet 1928. Còn ông Bật thì vẫn y án cũ (3 năm)!

B. B.

BẮC-KY HAIDUONG

Danh chết vợ

Tên Nguyễn-văn-Ba làm công tại một nhà này ở Hải-dương, không biết vì lẽ gì cãi nhau với vợ là Trần-thị-Tý, tên vô lại ấy phát không lên đánh vợ ngất đi, Nộm diêng chạy đến gọi thị-Tý ra, rồi đem vào nhà thương được ít hôm thì chết. Tên chồng không nọn ấy đã bị bắt giam để xét hỏi.

Trích T. N. D. B.

Chị em ơi! Nếu chị em không tỉnh ngộ, mau mau vận động giải phóng, thì cái kiếp trầm luân ấy không bao giờ hết, chị em hãy tỉnh dậy nào!

NAM-KY SAIGON

Trung-kỳ ái-hữu hội nhóm đại hội đồng

Ngày 9 Septembre 1928 hội Trung-kỳ ái-hữu sẽ nhóm Đại-hội-dồng tại số nhà 96 đường Mac-ma-hon, Saigon.

Những thường hội-viên ở Saigon vì một cớ gì không đến nhóm được, xin viết giấy cử một người trong số thường hội-viên thay mặt, rồi gửi giấy ấy hoặc cho người thay mặt hoặc cho thư-ký của Hội ở 131, place maréchal Foch Dakao-Saigon.

Còn những thường hội-viên ở Trung-kỳ, ngại nào không có giấy mời riêng xin coi bài này như giấy mời vậy.

Ban-Trị-Sự

THỦ-ĐẦU-MỘT

Nỗi oan khổ của con nhà lao-dộng

(Lại chuyện số cao-su Cadet)

Không biết vì cớ gì mà hồi 1 tháng bảy tháng tám này Cadet lại giữ tiền công của dân lại ba bốn kỳ không chịu phát rồi dùng ngày 10 tháng tám Cadet đem giấy của-cước cùng giấy thuế thân trả cho dân rồi đuổi đi ngay. Lúc đó chừng lối 7 giờ tối, cây cối từ mù, hạt sương gieo nặng, Cadet cùng người tây trong hội không cho dân ở lại một phút nữa, bắt người Chef tây cùng người Surveillant đuổi ra khỏi địa phận đồn điền. Bọn dân kia không biết làm sao, đành phải tự dưới gốc cây rừng cho qua một đêm. Chao ôi! Rừng xanh đêm tối, tiếng cộp lạng lạng, nếu phải một hai người thì khó mà toàn được tinh mệnh. Sáng ngày hôm sau, người nào người ấy quần áo ướt mướt, lại có nhiều người trong túi không còn một đồng xu, dắt nhau từ khu rừng Minh-Thạnh bước ra con đường Thị-Tinh đi về Bến-cát. Nghĩ cớ ra khỏi được số Cadet cũng là cái hạnh phúc vậy, nhưng không biết Cadet đã trừ hết nợ chưa, nếu có còn thiếu cũng không bao nhiêu nữa. Dân tôi Bến-cát vào nhà một người anh em, tại số Lô-than, ăn nhờ bữa cơm. Một lát thấy Cadet vào dự ra nhà ký giấy nợ lại rồi về

sở làm ăn như trước, song dân không chịu. Bọn dân đó bị số Lô-than không dùng rồi đi đâu không biết, chỉ còn có hai người dân Bến-cát ở lại mà thôi. Hai người này vì gần số mình làm không có tiền thuốc cũng không có tiền thuốc nên xuống ở nhờ nhà anh em tại Lô-than uống thuốc đã gần một tháng. Chính bữa ấy ông Cadet đến hỏi ký-giả làm sao lại viết bài báo bữa trước mà nói chuyện ông. Đến hôm sau, ký-giả đang ở Lô-than lại thấy ông Cadet cùng một người Annam to béo

VINH

Phòng khám bệnh

Kể từ 3 Septembre 1928 tức là 20 tháng bảy ta, chúng tôi mở phòng khám bệnh riêng tại phố trước nhà giấy thép, gần liền nhà Bông tá.

Giá khám bệnh

lần đầu 1\$00

những lần sau 0\$50

Còn tiền thuốc, và các cách chữa

riêng, mổ, vá, v.v.v. tính tiền theo giá

nhà nước định.

Giờ khám bệnh

Buổi sáng từ 10 giờ 30 đến 11 giờ 30.

Ông Đặng-văn-Dur

Buổi chiều từ 3 giờ đến 6 giờ, Ông Thân trọng Phước

Kính cáo

Đặng-văn-Dur

THÂN TRỌNG PHƯỚC

HỘI TRUNG-KY

CÔNG THƯƠNG LIÊN HIỆP

Nhóm đại hội đồng

Hội T. K. C. T. L. H. có lời bá cáo công các đồng chí Hội, còn ai chưa góp tiền cho Hội, biết rằng đến ngày 10 Octobre là ngày 27 tháng 8 Annam thì Hội không nhận tiền các đồng chí nữa để Hội sẽ đi lên tất cả các đồng chí ra trình T. A. N. T. U. M. A. trong là nhóm ĐẠI-HỘI ĐỒNG.

Vậy xin các Ngài cứu ai chậm trễ chưa góp tiền cho Hội, nên mau mau gửi tiền cho phần lại cho máy nhà Ngã Hàng trước ngày Hội đi định.

Nay mai Hội sẽ có thư cùng là giấy bầu cử giới riêng cho các đồng chí đến dự ĐẠI-HỘI ĐỒNG của Hội. (Ngày và chỗ nhóm sẽ tin sau).

Đại-Quản chủ của Hội-viên sáng lập của Hội

VÓ ĐOÀN GIA Industriol TOURANE

XE ĐẠP L'OISEAU

Bán chiếu khách !!

Thư rất đẹp 2 freins « Anglais » 39\$00

1 frein. 37\$00

Bù đồ phụ tùng.

Có nhiều thư xe khác nữa bán giá phải chăng!

Đồ phụ tùng bán rất hạ!

Hỏi tại hiệu

TRÚC-THÀNH

59th place Negret 59th HANOI

CÁI NGHĨA ĐỜI NGƯỜI

(XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT)

Tác-giả: MARCELLER TEXAYRE

Địch-giả: HOA-TRUNG

Số 27

CHƯƠNG MƯỜI BA (tiếp theo)

Tôi mỉm cười và nói: — Tôi đã rồi cái lý thuyết tính phân hợp tác của ông, hôm qua ông đã giải thích cho tôi rồi. Ông cho tôi là một vật vô dụng, ích kỷ, một vật ham ăn xé, kiểu như tôi, phải không? Vì thế hôm nay ông một tay tôi một tay tôi thực-nghiệm.

Chúng cũng mỉm cười: — Cảm ơn có thể hiểu ý tôi. Thế là tôi đã thành công. Nếu mà có thấy một cái đồng tiền rơi ra từ túi tôi, tôi sẽ lấy nó. — Tôi ông, cái gì thế này? — Tôi đã không thiết đến có tiền rơi. Tôi chỉ cần cái đồng tiền rơi ra từ túi ông. Tôi biết có thể đồng tiền rơi ra từ túi ông.

trên tay, nhưng tôi chưa biết có có long như từ không?

— Chắc ông xem tôi có nhân từ không?

— Tôi mới bắt đầu có hy vọng.

— Ông mới có hy vọng thôi à?

— Sự kinh lịch sẽ cho xem có có thể đến thế nào. Nhưng không — xem chúng như bị một cái ma lực gì xai dấy mà không cảm được — không cần phải kinh lịch nữa. Ngay hôm nay tôi đã thấy có, mà chắc sau này có cũng vẫn như ngày nay vậy.

Chúng có hỏi ngược ngượng, nhưng nói tiếp:

— Tôi thấy ông lấy làm vui lòng lắm.

Tôi nhìn chúng vào mắt chúng, dưới bóng đèn mờ, tôi thấy hình như chúng có hơi rung. Và lúc ấy thì nghe bác tôi gọi.

— Bác gọi gì thế?

— Ông Lam bé-rê nói rằng ông có nhận được thư của ông Văn-tê. Ông Văn-tê nói có gặp Mô-rê ở Đền-ph

nư hai người đã hứa với nhau trước.

Tôi quay lại ông Lam bé-rê và hỏi:

— Ông Mô-rê cho kể chuyện — du lịch cho ông Văn-tê nghe không?

— Có chứ, ông ta nói rằng ông bị bọn kẻ cướp bắt, nhưng ông đọc những bài ca trên; bản kịch Xô-phu cho họ nghe, mà làm cho họ say mê. Ông thoát được bọn ấy bèn đi thăm đảo Bê-lô-níp và đảo Mô-rê, rồi sau đi thăm đảo Xy-lát, Ông ta như Văn-tê gửi lời kính chào có đó.

— Ông ấy có sắp về không?

Ông Lam bé-rê là làm giáng không biết.

— Các chuyện ấy tôi đã biết rồi, bà Mac bé-rê cũng được thư của ông ta và kể chuyện lại cho tôi. Tôi quen với với bác, bác ọ.

Khi ấy, ông Văn-tê đã lui về góc phòng ngồi trong bóng tối, chúng hai người ngồi đi nơi khác nên tôi không nhìn rõ sắc mặt thế nào.

— Đêm hôm tôi tiếp ông ta ở đây thì là vui thú. Trước khi ông ta đi, có gửi một tập thi cho tôi. Thi hay thiệt. Tập thi nhất thực là có cái vẻ hiểu cớ và tỏ ra một người học văn nguyên sức lắm. Nếu được gặp lại ông ta thì vui thú biết bao.

Tôi nói:

— Vâng, ông ta có tài hoa. Khi ông ta về thì chúng ta sẽ gặp luôn chứ sao.

— Nói đến ông Mô-rê tôi lại sợ nhớ đến bài thơ tuyệt diệu mà có đánh hóm ổng.

— Bài Mô-rê khiêu vũ ấy à?

— Sao có thể đánh bài ấy thế?

— Vì bác tôi không chịu hòa với tôi bài ấy.

— Tôi sợ hãi hui.

— Ở ông thì gắng xem nào, gắng cho chúng tôi nghe một chút.

Tôi đã đã cầm ra tập mấy cây đèn sáp. Mấy tháng nay tôi không chơi cái oán oán này kia làm trong lòng tôi rộn rạo như một mối kỷ

ác gì xúc động. Kể từ lúc bài ấy làm cho Mô-rê rời cùng tôi tưởng tượng đến các ma hồn xung quanh trong bóng hoàng hôn nơi cực lạc, đến nay tôi đã một năm tròn. Nhưng ngày nay trong tâm thần tôi không tưởng tượng đến cái cảnh cây meo càng còi nhợt nhạt nữa, tôi chỉ tưởng tượng cái cảnh trong vườn khuya, hai cái bóng đi sát nhau trên mặt cát, ở dưới bóng cây, bên cạnh cái hương ái tình thần mật. Cái đêm tịch mịch bị ánh đèn của đèn vui thú biết chừng nào! Đêm tưởng tượng đã chẳng!

Khi hòa xong, bác tôi bỏ đi vào phòng, còn tôi vẫn ngồi tay dựa trên phin đèn mà mơ tưởng đến đến. Tôi đứng phát dậy, thấy chúng ông bạn ngồi gần giường trong bóng tối, như cái lượng còn kỳ lân bị đánh thức dậy. Cái ánh sáng mặt trăng dường như đã tắt, song tôi thấy như trong ấy vẫn có

một cái lò lửa đen và nóng vô cùng. Chúng cũng đứng dậy, lấy tay vuốt mồ hôi trên trán, cái trán bằng phẳng lúc này bây giờ đã có một nếp nhăn.

Tôi hôm ấy chúng tôi không nói gì với nhau nữa.

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

Một tháng về sau, khi bác tôi cùng ông Văn-tê nói chuyện ở trong thư viện, tôi thấy cửa vào mở với bác tôi rằng:

— Thưa bác cho cháu mượn ông Văn-tê một lát cháu muốn cho ông xem cái này.

— Được, bác biết rồi đó.

Chúng ông Văn-tê lấy làm ngạc nhiên, chúng theo tôi đến góc thư nhất. Ở đây chúng tôi có ba cái cửa, hai cửa phòng ngủ và một cửa của là của phòng rửa. Tôi mở cửa cửa ra và nói với chúng:

(Còn nữa)

MÁY NGHE HÁT VÔ TUYỀN ĐIỆN

Nếu các Ngai mua một cái máy V. T. Đ. (T. S. F.) của hiệu **RADIO-SINDEX**, thì các Ngai ở nhà cũng nghe được hát tây, hát ta, hát lâu và tin tức các nơi nổi ngày ba lần.

Sáng 11 giờ 30
Chiều 6 giờ 15
Tối 8 giờ 45

Hiệu Radio-Sindex có bán đủ các kiểu máy V. T. Đ. (T. S. F.) ai ai cũng có thể mua được nhiều giá lắm, ít tiền nhiều tiền có cả. Ai mua máy thì Hiệu Sindex sẽ cho người đi đặt máy hầu tận nhà từ tế cho các Ngai.

AI muốn cần dùng điều gì cứ viết thư hỏi, muốn nghe thử cứ việc đến mà nghe tận hiệu Radio-Sindex không mất tiền.

Hỏi Catalogue T. D. mà xem

RADIO-SINDEX

68 Boulevard Paul Bert - HAIPHONG
téléphone số 440

dân, người Anam ấy vào gia đình: - Sao lại dụ dân của ông Cadet đi? ông ấy sẽ đi kiện đó! Ông thấy việc không phải thì nói, làm người mà có lương tâm ai lại không thế. Nay nói mà lại sự thì thà đừng nói còn hơn. Còn như nói rằng kỳ giả dụ dân đi, lấy lý gì mà nói như vậy.

Lần này lại thấy chuyện xảy ra như vậy, kỳ giả cũng cứ ngay thẳng mà thuật lại để bà con hay, còn ai vu cáo tước nào thì tha hồ.

Tác-Dư

PHỤ-NỮ ĐIỂN-ĐÀN

PHỤ-NỮ GIẢI-PHÓNG

(Tiếp theo)

A) Theo xu-hướng của thế-giới mà luân, thì phụ-nữ nước ta thực phải kịp mưu-đó giải-phóng. Ta mở mắt nhìn xem thế-giới thì hai phần là phụ-nữ đã trong vòng sinh-hoạt tham-dạm mờ tối, mà biến ra cái cảnh sinh-hoạt sáng sủa mỹ mãn. Gọi là quyền lợi của người, gọi là lạc-thu sinh-hoạt, họ đã được hưởng-thu một cách khá rộng và rộng. Trong các cơ-quan giáo-dục, công thương, giao-thông, đã có nhiều đàn bà được vào làm việc. Nói đến phương-diện tham-chính (gần đây sự vận-dộng của phụ-nữ thường lấy đầu yếu cầu tham-chính làm trọng yếu. Nhân đã được quyền tham-chính thì các vấn-đề khác đều sẽ kế-tục giải-quyết) thì đã đến hơn ba chục nước được thành công. Xin kể qua những nước đã thừa nhận quyền tham-chính cho phụ-nữ, từ 1920 kể về trước:

Anh-cát-lợi (cùng các thuộc-dịa là: Tân-tây-lan, Nam-Úc-dại-lợi, Tây-Úc-dại-lợi, Tân-Nam-Úc-dại-lợi, Úc-dại-lợi-tiên-hang, Cơn-tu-lan, Đại-da-lợi, Klia-luân-tý, Đa-nô-dại-Nữ-phần-lan). Phần-lan, Na-uy, Đan-mạch, Hà-lan, Nga-là-tu, Thụy-điền, Áo-dại-lợi, Đức-ý-chi, Hung-gi-lợi, Ba-lan, Pháp-lan-tây, Tây-ban-nha, Hoa-kỳ.

Lại xin thuật mấy điều thành công của phụ-nữ vận động trong năm 1925 như sau này:

Úc-dại-lợi. - Tại tỉnh hội-nghị Tân-nam-gan-lơ (Nouvelles Galles du Sud) có một người nữ-nghị-viên là Si-lăng-Lê nữ sĩ (Miss Preston Stanley) - Tại nghị-hội Tây-Úc có Hôn-man nữ sĩ (Miss Holman), cũng bác-sĩ Giang-gơ-rê (Dr. Jean Greig) bị chính-phủ cử làm vụ-trưởng vệ sinh cục toàn quốc.

Áo-dại-lợi. - Bác-sĩ Ma-rían (Dr. Marianne Beth) làm pháp-luật cổ vấn là người đàn bà thứ nhất làm chức ấy.

Tý-lợi-thi. - Ti-ê phu-nhân (Mae Brown de Tieg) bị cử làm địa-phương-quan. Hiện tại có cả thấy 7 người đàn bà làm chức ấy.

Phần-lan. - Có 18 người đàn bà được cử làm đặc-biệt-tuyên-viên để đi tuyên-cử Tổng-thống.

Pháp-lan-tây. - Trong cuộc tuyên-cử quan hành-chính ở thị-xã có 10 người đàn bà là đảng-viên đảng xã-hội được trúng-tuyên. Trong thượng-vụ đồng-hội đàn bà được quyền tuyên-cử.

Anh-cát-lợi. - Am-phơ-lê nữ sĩ (Miss Amphlet) là người đàn bà đầu tiên làm luật sư công-chánh.

Hy-lạp. - Quốc-hội đã thông-quá rằng phần đàn bà từ 30 tuổi thì được cử làm hành-chính-quan ở thị-xã, Đàn bà được làm luật-sư.

Hung-gi-lợi. - Trong quốc-hiến đã cho đàn bà có quyền lợi tham-chính.

Ấn-độ. - Am-ma phu-nhân (Miss. Medhavi Amma) là người đàn bà giống da đen thứ nhất được cử làm hành-chính-quan địa-phương. Tại xứ Băng-gan (Bengal) đã thông-quá cái an-nữ-tử tham-chính.

Ý-dại-lợi. - Đàn bà đã được quyền tuyên-cử.

Nhật-bản. - Đàn bà đã được quyền làm chức luật-sư.

Nữ-phần-lan. - Đàn bà 25 tuổi trở lên đã được quyền tuyên-cử.

Thụy-điền. - Vết-man phu-nhân (Miss. Sophie Wessemann) được cử làm nghị-viên tại quốc-hội.

Hoa-kỳ. - Phỉ-yên nữ sĩ (Miss Pa-

SOCIÉTÉ INTERNATIONALE D'ÉPARGNE
Société Anonyme Française de Capitalisation
Capital: Shanghai Taels (65.000 (1/2 verse)
francs français 2 000 000 (1/4 verse)
DIRECTION POUR L'INDOCHINE
25, Rue Baynemer, Saigon. - Téléphone 571

LỜI RAO CẦN KIỆP

Chúng tôi xin tỏ cho ông hay rằng vì công việc của chúng tôi mở mang ra lớn và vì nhiều sự trở ngại trong cuộc giao-lưu nơi xứ Đông-Pháp, nên chúng tôi phải sửa ngày xở sổ lại.

Hiện thời đây, chúng tôi còn ra về cho người hân vận ở khắp cõi Đông-Pháp, chỉ đến nay, cũng chỉ ra về và các xứ Mỹ, Bồ-tô, châu Âu và các xứ gần đó. Vì vậy, nên chúng tôi giao kèo thì chúng tôi phải xở sổ sau khi chắc rằng các số tiền góp đã góp đủ trước ngày 14 tày mỗi tháng. Kỳ hạn chốt chúng tôi phải xở sổ ấy cho đúng các người hân vận có góp đủ cho hội, được phần chia dự vào cuộc xở sổ ấy mà chúng tôi báo lãnh xở ngày 15 tày mỗi tháng.

Từ ngày 1er cho đến ngày 15 mỗi tháng, kể đến tin chúng có thể cho chúng tôi hay cho đúng chắc rằng mỗi cá nhân tại mà chúng tôi giao cho số đó góp đủ có góp đủ hay không.

Chúng tôi chúng có thể nào trao đổi lại bằng tiền góp trong mười lăm ngày sau mỗi tháng, là vì phần nhiều người hân vận chúng góp phần nội trong mười ngày đầu mỗi tháng cho rồi.

Bởi vậy sau khi nộp đủ số, cần cái này cho phòng kiểm-sốt của Chánh phủ và sau khi được phê-y cho, chúng tôi xin cho ông hay rằng:

Những người cầm vé của hội phải trả số tiền góp theo như trước, nghĩa là kỳ hạn chốt là 12 giờ trưa ngày 14 tày mỗi tháng.

Song không xở sổ theo ngày 15 tày nữa, sửa lại ngày 28 trong mỗi tháng (tức là ba giờ chiều theo như trước vậy, xở lại nhà hội chính trong Đông-Pháp, ở đường Gagner, môn bài số 25, Saigon).

Như vậy thì kể từ 12 giờ trưa ngày 14 đến ngày 28, hội chúng phải xở sổ tiền nào nữa mà không dùng tin ấy từ nay bắt đầu lại nhiều khi xở đến tin hay gọi lớn.

Lúc mưa mưa, sự khi trời đổ mưa rồi khó cho chúng tôi: có khi phải ngưng sự thông tin lại nhiều ngày mà rồi cho trong mấy ngày đó nhằm ngày 14 tày nữa.

Sau khi tính toán xong xuôi, chúng tôi phải nhất định sửa như vậy, chúng tôi chắc rằng sự định này làm cho vừa lòng mọi người và làm cho các ông hân vận tin cậy hội chúng tôi, vì chúng tôi chỉ giữ toàn đều lợi của các ông mà thôi.

Sự sửa lại này kể từ ngày 9 tày năm 1925, ấy vậy, từ đó về sau, thì cuộc xở sổ sẽ mở ngày 28 tày mỗi tháng, khi 3 giờ chiều, trước mặt mọi người xem và có một viên hội đồng bàn cổ vấn làm chủ tọa.

Nếu như ngày 28 nhằm ngày lễ thì đình lại ngày sau là 29 xở sổ, cũng giữ đó và chờ đủ

VẬN QUỐC CHỮ SỨC HỢI

thé Field là đàn bà làm phó-lãnh-sự đầu tiên. Nữ-ng-| viên tại Quốc-hội 3 người. Nữ-lĩnh-trưởng trong cả nước 2 người.

Đàn bà các nước hiện nay trên pháp-luật, trên chính-trị đã được kết quả tốt đẹp, thì đàn bà nước ta há lẽ phải riêng phạm bên kém hay sao? Ai-ly-tu có nói rằng: « xã hội là cuộc ngày nay, có hai cái khuynh hướng to lớn: một là từ chức đoàn thể để mưu ích lợi công cộng, hai là cái phạm vi tự do của cá nhân mỗi ngày càng mở rộng. » Giải-phóng cho phụ-nữ tức là mưu lợi ích công cộng, là một sự vận động để mở rộng tự do cho loài người, như thế thì sự giải-phóng phụ-nữ ở nước ta, thực là thích hợp với xu-hướng cả thế-giới vậy.

(Còn nữa)

Đã-lan Nữ-sĩ biên dịch

GOVERNEMENT GÉNÉRAL DE L'INDOCHINE

DIRECTION DES FINANCES

SOUS-DIRECTION DE L'ENREGISTREMENT DES DOMAINES ET DU TIMBRE

Service de la Curatelle

BUREAU D'HAIPHONG

Le Lundi 10 Septembre 1928, à 9 heures du matin, dans les bureaux de la Curatelle à Haiphong, 32, Boulevard Amiral de Beaumont, il sera procédé par le Curateur aux Successions Vacantes à la

VENTE AUX ENCHÈRES PUBLIQUES

de la moitié indivise d'un vapeur "Francis-Garnier" ex vapeur "Hen-II" dépendant de la S^{ss} vacante de M. A. LEZER, Courtier Maritime à Haiphong, décédé le 21 Juillet 1928.

Ce vapeur a été acheté conjointement et indivisément avec M. DUBOST, Ingénieur à Haiphong, suivant acte s. s. p. en date des 5 et 13 Mars 1923, pour le prix payé comptant de 128.000 \$ 00.

Il est pourvu d'un acte de francisation provisoire N° 31, en date du 23 Mars 1923, duquel il est extrait littéralement ce qui suit:

Vapeur "Francis-Garnier", immatriculé au Port de Haiphong, et jaugeant officiellement huit cent quinze tonneaux dix centièmes suivant détail ci-après:

	Mètres cubes	Tonneaux
	8.520.138	1.248.86
DÉDUCTION	1.218.441	428.78
NET:	2.808.697	815.10

L'identité du vapeur est déterminée par les mesures ci-après:

Longueur de l'avant de l'étrave sous beaupré jusqu'à l'arrière de l'étambot 69 mètres 89 centimètres Plus grande largeur extérieure

	10	10
Hauteur du milieu du vapeur	5	36
	»	»
	»	»

Il a été également constaté que le dit vapeur a un pont, qu'il a un vaigrage, qu'il a deux mâts, qu'il est en fer et qu'il a été construit à Newcastle en Tyne en 1903, ainsi qu'il appert des justifications produites.

La vente sera faite aux conditions suivantes:

1° - La vente a lieu sans aucune garantie pour la qualité ni pour quelque cause que ce soit:

2° - L'acquéreur prendra possession de la moitié du vapeur dans l'état où elle se trouve actuellement sans pouvoir prétendre à aucune indemnité ou diminution du prix d'adjudication à raison des réparations qui seraient nécessaires ni pour tout autre cause.

3° - Il entretiendra pour moitié et pour le temps restant à courir à compter du jour de la vente toutes les assurances que MM. LEZER et DUBOST aura-ent pu contracter.

4° - Le prix sera payé comptant et la moitié du vapeur ne sera livrée qu'après libération.

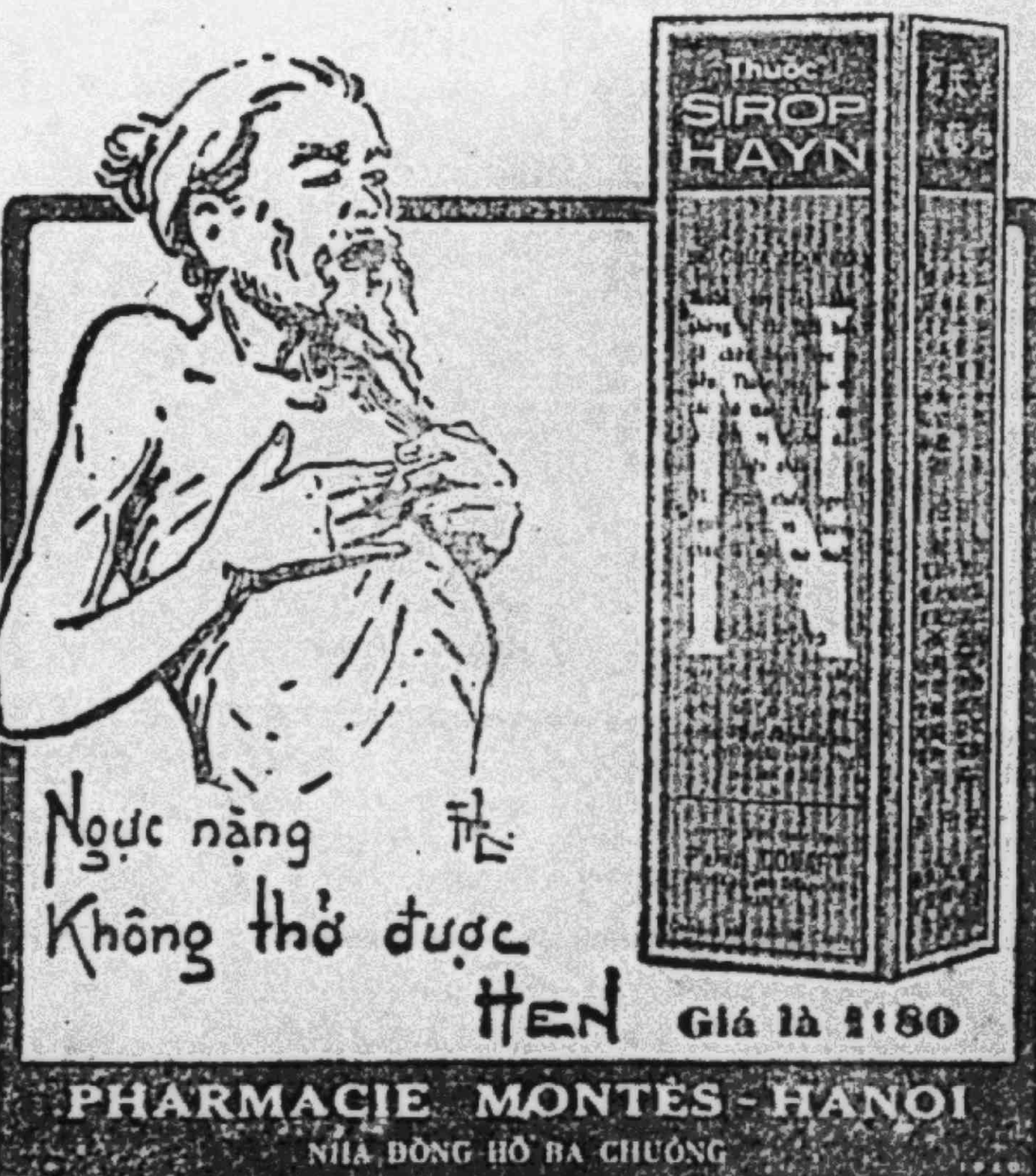
5° - Il sera perçu 5 / en sus du prix principal pour couvrir les frais de vente.

Il est précisé que le vapeur est grevé d'une inscription d'hypothèque maritime prise au bureau de la recette comptable des Douanes de Haiphong, le 7 Avril 1928, Vol 38, F 40 à 44; pour une somme totale, sauf mémoire de 101.000 \$ 00 et qu'en conséquence la portion du vapeur hypothéqué ne pourra être adjugée à un étranger, par application des dispositions de l'art. 33 de la loi du 10 Juillet 1855.

En outre, le vapeur étant grevé d'obligations contractuelles de transport, la libre disposition de la part acquise sera retardée de trois mois environ.

Pour tous renseignements complémentaires, s'adresser au Curateur aux Biens et ssons vacantes, 32, Bd Amiral de Beaumont Haiphong.

Le Curateur aux Successions Vacantes,
A. PAOLETTI



Ngực nặng
Không thở được
HEN
GIÁ LÀ 1.80
PHARMACIE MONTÈS-HANOI
NHÀ ĐỒNG HỒ BA CHUÔNG

VIỆC THỀ GIỚI

Á-ĐÔNG

TÀU

Tin báo-Tân

Việc sửa lại các điều ước. - Công-xứ-đoàn đối với điều ước Trung-Đức mới, rất lấy làm bằng lòng, nói rằng từ nay các nước sửa đổi điều ước nên lấy đó làm căn cứ sẽ được đại ngộ là tiến-huệ-quốc.

Đại-biểu nước Bỉ cũng Vương-chính-Đình bàn định thương-ước của hai nước Trung-Bỉ, rất viên-mãn Đại-biểu Bỉ đã đem cái tình hình đã qua điện trình bản chính phủ, để tiếp được huấn lệnh sẽ công bố điều ước mới ấy.

(T. N. D. B)

Vô tuyến điện và báo Tây

Phong trào công-sân ở Hồ-nam. - Theo như các tờ trình về các quân giới ở Vũ-hán thì hiện các quân đội công-sân ở Hồ-nam đang kéo cánh với một số rất đông những giặc cỏ và những lính thái. Toàn quân ấy hiện nay mạnh lắm, đã bắt đầu quấy nhiễu suốt hạt Hồ-nam.

Chính-trị phần hội ở Vũ-hán đã gửi một bản công-văn cho đại-biểu doanh-quân đoàn thứ tư, yêu cầu phải ngay quân ở Vũ-hán đi hiệp-sức với quân

HIỆU CON BƯỚM BƯỚM

ĐẠI-QUANG-DƯỢC-PHONG 46 boulevard Tổng-Độc-Phương, CHOLON - Chi-Điền 47 Phố hàng Đường, HANOI

Gửi bán khắp cả mấy hiệu thuốc bắc trong xứ Việt-Nam, Cao-Man và Ai-Lao thứ thuốc nào có hiệu con bướm bướm mới là thứ thiệt

Ở xa gửi thư đến mua nếu nhà gần đây thì gửi được theo cách lãnh hóa giao ngân thì xin chiếu theo, tiền gửi hàng người mua phải chịu

Sốt nóng... 0\$10 rét... 0\$15, 0\$10	Rượu Tê phong thấp 1\$50, 0\$80, 0\$20	Thức Ho bột hoán 0\$10	Thức Cam tch 0\$10	Dầu thượng hải	Vừa uống vừa thoa chữa khỏi bách bệnh 0\$25
Rượu bổ 2\$00, 1\$00, 0\$30	Thức Bỏ thận 2 hoán 1\$00	Thức Giang mai 1\$50	Dầu nhự ý đại quang 0\$10	Huyết trung Bửu	Thức bổ nhất trong hoán cần 2\$00 1\$20
Thức Đan mắt 0\$20	Thức Diêu kinh 2 hoán 1\$00	Thức Lậu 0\$40	Nhan trừ muỗi 0\$20	Bỏ phê thánh dược	Thức ho rất thần hiệu 0\$80 vì 0\$40

